TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 305/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 260/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 17/11/1987

Căn cước công dân số 052187003007 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28 tháng 4 năm 2021

Địa chỉ: Khu phố G, phường H, tỉnh Gia Lai

- *Bị đơn:* Ông Phan Thanh T, sinh ngày 10/12/1988

Căn cước công dân số 052088017608 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021

Địa chỉ: Khu phố G, phường H, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Phan Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Phan Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/7/2012 cho bà N; giao cháu Phan Quốc V, sinh ngày 20/12/2016 cho ông T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà N, ông T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Thỏa thuận bà Nguyễn Thị Thanh N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Bà N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0004950, ký hiệu: BLTU/25E ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nên được khấu trừ, hoàn trả lại cho bà N iế150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Hoài Nhơn Nam (Số: 86/2011 ngày 08/7/2011);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phường